

*Bản án số: 27/2021/HS-ST  
Ngày 28-6-2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Hùng.

Ông Tán Nghị.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Công Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 17/6/2021 đối với bị cáo:

**Phạm Đức T;** Sinh ngày: 28/5/1993 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: tổ 55 phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (sinh năm 1961) và bà Đỗ Thị T (sinh năm 1961). Có vợ là Huỳnh Thị Thanh T (sinh năm 1993) và 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Ngày 01/10/2019 bị Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên – Huế xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Hữu Hoàng V, sinh năm 2001; Nơi cư trú: tổ 50 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Phan Văn Thanh T, sinh ngày 12/11/2006; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (đã chết).

**\* Đại diện hợp pháp cho người bị hại Phan Văn Thanh T:** Bà Ngô Thị A; sinh năm 1977 (mẹ ruột) và ông Phan Văn T; sinh năm 1975 (cha ruột); Cùng trú tại: thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ông T ủy quyền cho bà A tham gia tố

tụng theo giấy ủy quyền ngày 02/3/2021 được UBND xã Hòa Châu chứng thực. Bà A có mặt.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: tổ 84 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Công M, sinh năm 1996; Nơi cư trú: phường T quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị T; sinh năm 1962; Nơi cư trú: tổ 14 phường T quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 15/2/2021, Phạm Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 phía sau chở Nguyễn Hữu Hoàng V lưu thông trên đường quốc lộ 1A theo hướng từ thành phố Đà Nẵng đi tỉnh Quảng Nam. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa quốc lộ 1A và đường liên thôn Phong Nam – Bàu Cầu, thuộc xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là ngã tư có tín hiệu đèn giao thông, đồng thời hệ thống đèn đã chuyển sang màu đỏ nhưng T không dừng xe lại mà vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy vượt đèn đỏ. Lúc này, xe mô tô biển kiểm soát 43K1-322.25 do em Phan Văn Thanh T điều khiển lưu thông từ hướng cổng chào thôn Phong Nam chạy đến. Do khoảng cách quá gần, Phạm Đức T không xử lý kịp nên xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 do T điều khiển tông vào xe mô tô biển kiểm soát 43K1-322.25 do em Phan Văn Thanh T điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm em Phan Văn Thanh T tử vong tại chỗ. Phạm Đức T và Nguyễn Hữu Hoàng V bị thương được mọi người đi cấp cứu tại Bệnh viện. Xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 và xe mô tô biển kiểm soát 43K1-322.25 bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 17/TgT ngày 05/3/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Phan Văn Thanh T tử vong do đa chứng thương. Nạn nhân ngừng tim, ngừng thở và tử vong tại hiện trường.

#### **Tang tài vật tạm giữ:**

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 43K1-322.25;

- 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/8/2017 đứng tên Phạm Đức T.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Phạm Đức T và gia đình đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng về các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, chi phí sửa xe mô tô cho gia đình bị hại. Sau khi nhận đủ tiền, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và đã viết đơn bãi nại cho bị cáo T.

Đối với hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36, anh Lê Văn H không có yêu cầu hay khiếu nại gì.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Đức T và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức T mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

\* *Về trách nhiệm dân sự:* không có ai có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

\* *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 43K1-322.25, sau khi khám nghiệm dấu vết phục vụ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-XLVC ngày 11/5/2021, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 cho anh Lê Văn H (sinh năm: 1996, trú tại: tổ 84, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng) và xe mô tô biển kiểm soát 43K1-322.25 cho bà Ngô Thị A (sinh năm: 1977, là mẹ ruột của Phan Văn Thanh T) là có cơ sở nên không đề cập giải quyết.

- Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Đức T 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Đức T.

Tại phiên tòa, qua quá trình xét hỏi bị cáo Phạm Đức T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối hận và xin lỗi gia đình người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, xin HĐXX xem xét để giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về để lao động và phụng dưỡng cha mẹ cũng như để nuôi dạy con cái.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Đức T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 15/02/2021, Phạm Đức T điều

khiến xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 chở phía sau em Nguyễn Hữu Hoàng V chạy trên quốc lộ 1A theo hướng thành phố Đà Nẵng đi tỉnh Quảng Nam. Khi đi đến ngã tư nơi giao nhau giữa đường đường quốc lộ 1A với đường liên thôn Phong Nam - Bàu Cầu thuộc xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, nơi có tín hiệu đèn giao thông và hệ thống đèn đã chuyển sang màu đỏ nhưng Phạm Đức T vẫn không cho xe dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 vượt đèn đỏ nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 43K1-322.25 do em Phan Văn Thanh T điều khiển từ thôn Phong Nam chạy đến dẫn đến tai nạn giao thông làm em T chết tại chỗ. Hành vi của Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Đức T là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

**[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:**

Thời gian gần đây, tình trạng vi phạm giao thông trên địa bàn huyện Hòa Vang ngày càng có chiều hướng gia tăng do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của những người tham gia giao thông còn hạn chế. Hành vi vi phạm về giao thông đã gây ra hậu quả xấu về an ninh trật tự an toàn giao thông đường bộ cũng như ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Đối với bị cáo Phạm Đức T, khi tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy định về Luật giao thông đường bộ, không những không giảm tốc độ đến mức an toàn khi lưu thông qua đường giao nhau mà còn vượt đèn đỏ nên đã để xảy ra tai nạn, hậu quả làm em Phan Văn Thanh T chết tại chỗ. Hành vi trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo mặc dù không còn tiền án hay tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, ngày 04/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Ngày 01/10/2019 bị Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên – Huế xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Vì vậy, HĐXX thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại Phan Văn Thanh T vẫn tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện nuôi 01 con còn nhỏ. Bản thân bị cáo trong vụ án này cũng bị thương tích, bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Mặt khác, người bị hại trong vụ án này cũng có một phần lỗi đó là đã điều khiển phương tiện giao thông có dung tích xi lanh trên 70cm<sup>3</sup> khi chưa đủ tuổi để được điều khiển. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà

bị cáo có được, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện để HĐXX xem xét xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án này còn có Nguyễn Hữu Hoàng V cũng là người bị thương tích, tuy nhiên quá trình điều tra Nguyễn Hữu Hoàng V đã từ chối giám định thương tích và cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông Vũ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với ông Lê Văn H là chủ chiếc xe BKS 75E1-298.36, đã cho Phạm Đức T mượn chiếc xe trên để chạy và đã gây ra tai nạn, quá trình điều tra sau khi ông Huy nhận lại xe cũng không yêu cầu bị cáo T phải sửa chữa hay bồi thường gì. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông H nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo Phạm Đức T và gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Phan Văn Thanh T số tiền 130.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và đã viết đơn bãi nại đối với Phạm Đức T. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

**[6] Về xử lý vật chứng:**

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75E1-298.36 và xe mô tô biển kiểm soát 43K1-322.25. Sau khi khám nghiệm dấu vết phục vụ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của Phạm Đức T, HĐXX xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo. (Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021 giữa TAND huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.).

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối hận và xin lỗi gia đình người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, xin HĐXX xem xét để giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về để lao động và phụng dưỡng cha mẹ cũng như để nuôi dạy con cái. Xét ý kiến tranh luận cũng như lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên HĐXX được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. *Xử phạt*: Phạm Đức T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên: trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 480146002142 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/8/2017 (có giá trị: không thời hạn) mang tên Phạm Đức T.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021 giữa TAND huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về thời hạn kháng cáo*: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/6/2021. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**NGUYỄN NGỌC NAM**